TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ-TKV

VIETNAM NATIONAL COAL & MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
VINACOMIN - MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Số: **6990**/TB-MTS
Về việc Công bố thông tin một số nội dung liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

No.: **6990**/TB-MTS
Regarding the Disclosure of Certain Information Related to the Company's Production and Business Performance

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

Quang Ninh, 25 December 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE
(Thời hạn 24 giờ)
(Within 24 hours)

Kính gửi/ To:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission of Vietnam
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN/ *INTRODUCTION OF THE INFORMATION DISCLOSURE ORGANIZATION:*

* **Tên Tổ chức phát hành**/ Name of Issuer: Công ty Cổ phần Vật tư – TKV/ Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

* **Tên giao dịch**/ Trading name: Công ty Cổ phần Vật tư – TKV/ Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

* **Trụ sở chính**/ Head office: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh/ Group 1, Area 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.

* **Điện thoại**/ Tel: 0203. 3695 899 Fax: 0203. 3634 899

* **Website:** vmts.vn

* **Person in charge of Information Disclosure (Corporate Governance Officer):** Hoàng Mai Phương/ Mobile phone: 0978.566.888.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ/ CONTENTS OF INFORMATION DISCLOSURE:

Ngày 25/12/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã ban hành Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 Về việc thông qua một số nội dung, cụ thể như sau:

On 25 December 2025, the Board of Directors of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company issued Resolution No. 40/2025/NQ-HĐQT-MTS dated 25 December 2025 regarding the approval of certain matters, specifically as follows:

1. Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty/ Approval of the adjusted Investment Plan for 2025 of the Company.

2. Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty/ Approval of the Investment Plan for 2026 of the Company.

3. Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty/ Approval of certain targets of the Production and Business Plan for 2026 of the Company.

Công ty Cổ phần Vật tư - TKV xin được công bố thông tin trên đến Quý ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company hereby discloses the above information to the State Securities Commission of Vietnam and the Hanoi Stock Exchange for acknowledgement and public disclosure in accordance with the applicable regulations.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information./.

Xin trân trọng thông báo!

Sincerely!

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
THƯ KÝ CÔNG TY CP VẬT TƯ - TKV
AUTHORIZED PERSON FOR INFORMATION DISCLOSURE
COMPANY SECRETARY

M.S.D.N: 5700100707 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
TỈNH QUẢNG NINH

Hoàng Mai Phương

**** Nơi nhận/ Recipients:***
- UBCKNN, Sở GDCK HN/SSC, HNX (CIMS, B/c)
- Website Công ty / Company Website
- Lưu VP, TK Công ty./ Filed: Office Administration, Company Secretary.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
DN: C=VN, L=QUẢNG NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5700100707
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.12.25 19:11:58+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **40**/2025/NQ-HĐQT-MTS

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV Ban hành kèm theo Quyết định số 1101/QĐ-MTS ngày 29/04/2021.

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến số: 11/2025/PYK-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia ý kiến và thống nhất Nghị quyết như sau:

1.Về việc ban hành Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty.

Công văn số: 7122/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 của TKV Về việc Thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh.

Xét tờ trình số: 6698/TTr-MTS ngày 16/12/2025 của Công ty Về việc xin thông qua Kế hoạch đầu tư 2025 điều chỉnh. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia ý kiến và thông qua Nghị quyết sau:

1.1. Nội dung thông qua:

Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, cụ thể như sau:

- Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 điều chỉnh: 42.502 triệu đồng
  Trong đó:
  + Kế hoạch chính thức: 42.502 triệu đồng
  + Kế hoạch chuẩn bị dự án: 0 triệu đồng
- Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 điều chỉnh: 21.451 triệu đồng
  Trong đó:
  + Khối lượng năm trước: 0 triệu đồng
  + Kế hoạch chính thức: 21.451 triệu đồng
  + Kế hoạch chuẩn bị dự án: 0 triệu đồng

(Có biểu chi tiết Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh kèm theo)

4.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quyết định Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty.

- Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh đã được duyệt tuân thủ theo đúng quy định về quản lý đầu tư và đấu thầu hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Về việc ban hành Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty.

Công văn số: 7215/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 của TKV Về việc Thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2026.

Xét tờ trình số: 6714/TTr-MTS ngày 16/12/2025 của Công ty Về việc xin thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2026.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia ý kiến và thông qua Nghị quyết sau:

2.1. Nội dung thông qua:

Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, cụ thể như sau:

- Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026:	65.922 triệu đồng
Trong đó:	
+ Kế hoạch chính thức:	33.029 triệu đồng
+ Kế hoạch chuẩn bị dự án:	1.242 triệu đồng
+ Kế hoạch dự phòng:	31.651 triệu đồng
- Kế hoạch giải ngân năm 2026:	65.922 triệu đồng
Trong đó:	
+ Khối lượng năm trước:	0 triệu đồng
+ Kế hoạch chính thức:	33.029 triệu đồng
+ Kế hoạch chuẩn bị dự án:	1.242 triệu đồng
+ Kế hoạch dự phòng:	31.651 triệu đồng

(Có biểu chi tiết Kế hoạch đầu tư năm 2026 kèm theo)

2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quyết định Về việc tạm giao Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty.

+ Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2026, tuân thủ theo đúng quy định về quản lý đầu tư và đấu thầu của Nhà nước, của TKV và của Công ty, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị trình báo cáo Kế hoạch đầu tư năm 2026 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để xin ý kiến thông qua, làm căn cứ triển khai thực hiện.

3. Về việc thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Căn cứ Công văn số: 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của TKV Về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026.

Xét tờ trình số: 6760/TTr-MTS ngày 17/12/2025 xét tờ trình của Công ty Về việc thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia ý kiến và thông qua Nghị quyết sau:

3.1. Nội dung thông qua:

Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. *(Có biểu chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026 số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo).*

3.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quyết định Về việc tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

+ Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2026, tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và của Công ty, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị trình báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để xin ý kiến thông qua, làm căn cứ điều hành và triển khai thực hiện.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Kế toán trưởng; và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100707 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Đăng Phú

Nơi nhận:
- Như điều 3 (e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, để b/c);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty .

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 điều chỉnh			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	Tổng số					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
A	**Kế hoạch chính thức**					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
	Dự án nhóm C								
1	**Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025**	**2025**	**10.980**			**10.025**	**-**	**9.543**	**482**
	Phần mềm kế toán			1	HT	450		450	
	Xe ô tô tải (Xe tải thùng 9-10 tấn có mui và thiết bị nâng hạ)			2	Chiếc	3.793		3.793	
	Thiết bị nồi hơi (1000 - 1500kg/h			1	Cái	969		969	
	Cột bơm xăng dầu (loại 6 vòi, 60-80l/p)			3	Cái	1.587		1.587	
	Cột bơm xăng dầu (Cột kép 140l/p)			4	Cái	2.744		2.744	
	Chi phí tư vấn, khác, dự phòng					482			482
2	**Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ**	**2025-2026**	**72.031**			**32.477**	**-**	**31.051**	**1.426**
	Đoàn phương tiện thủy (mỗi đoàn gồm: 01 tàu đẩy 720CV + 04 sà lan boong nổi trọng tải 1000T)			2	Đoàn PT	31.051		31.051	
	Chi phí tư vấn, khác, dự phòng					1.426			1.426
B	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**								

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 điều chỉnh				
						Tổng số	Nguồn vốn			
							Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	Tổng số					**21.451**	**12.196**	**9.255**	**-**	**-**
A	**Khối lượng năm trước**									
B	**Kế hoạch chính thức**					**21.451**	**12.196**	**9.255**	**-**	**-**
	Dự án nhóm C									
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	2025	10.980			10.025	6.314	3.711		
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ	2025-2026	72.031			11.426	5.882	5.544		
C	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**									

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	Tổng số					**65.922**	**-**	**59.932**	**5.989**
A	**Kế hoạch chính thức**					**33.029**	**-**	**31.051**	**1.978**
	Dự án nhóm C								
1	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ	2025-2026	72.031	Đoàn PT	02	33.029		31.051	1.978
B	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**					**1.242**	**-**	**-**	**1.242**
	Dự án nhóm C								
1	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, Bến nhập dầu	2026-2029	44.660			1.242			1.242
C	**Kế hoạch dự phòng**					**31.651**	**-**	**28.881**	**2.769**
	Dự án nhóm C								
1	Dự án nâng cao năng lực vận tải phương tiện thuỷ năm 2026	2026-2027	86.371	Đoàn PT	02	8.705		7.669	1.035
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026	2026-2027	23.404			22.946		21.212	1.734

PHỤ LỤC SỐ 02

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG CHỦ YẾU NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

A. Kế hoạch sử dụng lao động

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó		
			Công nghệ	PTPV	Quản lý
1	**Lao động bình quân**	**570**	**375**	**62**	**133**
	- Người quản lý công ty	5			5
	- Người lao động	565	375	62	128
2	**Lao động tuyển mới**	21	19		2

B. Kế hoạch sử dụng quỹ lương

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
1	**Tổng quỹ lương**	**Tr.đồng**	**94.582**	
a	Người quản lý công ty	**Tr.đồng**	1.987	
	- Chủ tịch (kiêm TGĐ, GĐ)	**Tr.đồng**		
	- Giám đốc	**Tr.đồng**	445	
	- Phó giám đốc, TV HĐQT	**Tr.đồng**	1.183	Gồm 02 Phó GĐ, 01 TV HĐQT
	- Kế toán trưởng	**Tr.đồng**	360	
b	Người lao động		92.595	
*	**Phân theo lĩnh vực**			
	- Sản xuất than	Tr.đồng		
	- Sản xuất khác	Tr.đồng	94.582	
2	**Tiền lương bình quân**	**1000đ/ng/th**	**13.828**	
	- Người quản lý công ty	**1000đ/ng/th**	33.120	
	- Người lao động	**1000đ/ng/th**	13.657	

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch giải ngân năm 2025				
						Tổng số	Cơ cấu nguồn vốn			
							Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	Tổng số					**65.922**	**42.019**	**23.902**	-	-
A	**Khối lượng năm trước**									
B	**Kế hoạch chính thức**					**33.029**	**21.736**	**11.293**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ	2025-2026	72.031	Đoàn PT	02	33.029	21.736	11.293		
C	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**					**1.242**	-	**1.242**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, Bến nhập dầu	2026-2029	44.660			1.242		1.242		
D	**Kế hoạch dự phòng**					**31.651**	**20.283**	**11.367**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án nâng cao năng lực vận tải phương tiện thuỷ năm 2026	2026-2027	86.371	Đoàn PT	02	8.705	5.369	3.336		
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026	2026-2027	23.404			22.946	14.915	8.031		

PHỤ LỤC SỐ 01

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHKD 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2026
1	**Sản phẩm chủ yếu**		
a	Dịch vụ cung ứng		
	- Dầu Diesel, Xăng, dầu nhờn, mỡ máy	1000 L	185.300
b	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tấn	1.450.000
	- Vận tải Thủy	Tấn	640.000
c	Tiêu thụ dầu nhờn Cominlub	1000L	4.100
2	**Doanh thu**	**Tr.đồng**	**3.840.390**
2.1	Kinh doanh VTTB		3.452.490
2.2	Dịch vụ cảng		
	Bốc xếp		7.380
	Vận tải thuỷ		31.944
2.3	Sản xuất dầu nhờn		251.330
2.4	Vận tải và dịch vụ khác		97.246
3	**Giá vốn lưu chuyển hàng hóa**	**Tr.đồng**	**3.379.720**
4	**Giá trị sản xuất**	**Tr.đồng**	**460.672**
4.1	Kinh doanh VTTB	Tr.đồng	121.570
4.2	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tr.đồng	7.381
	- Vận tải thuỷ	Tr.đồng	25.144
4.3	Sản xuất dầu nhờn	Tr.đồng	251.330
4.4	Vận tải và dịch vụ khác	Tr.đồng	55.247
5	**Tổng chi phí trong kỳ**	**Tr.đồng**	**439.140**
5.1	Chi phí trung gian	Tr.đồng	304.378
5.2	Giá trị gia tăng	Tr.đồng	134.762
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	27.517
	- Tiền lương	Tr.đồng	94.582
	+ Tiền lương SXKD	Tr.đồng	92.595
	+ Tiền lương người quản lý	Tr.đồng	1.987
	- BHXH, Y tế, TN, CĐ	Tr.đồng	12.663
6	**Lợi nhuận**	**Tr.đồng**	**21.530**
*	**Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu**	**%**	**13**
7	**Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động, tiền lương**		
	- Lao động bình quân	Người	570
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	13.828
	- Đơn giá tiền lương	1000đ/GTSX	212
8	**Nộp ngân sách**	**Theo quy định hiện hành**	

VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY
No: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Quang Ninh, 25th December, 2025

RESOLUTION
BOARD OF DIRECTORS
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company.

Pursuant to the Regulation on Operation of the Board of Directors of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company issued together with Decision No. 1101/QĐ-MTS dated 29 April 2021.

Pursuant to the Minutes summarizing opinions No. 11/2025/PYK-HDQT-MTS dated 25 December 2025 of the Board of Directors of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company.

RESOLVES:

Article 1. The members of the Board of Directors participated in providing opinions and unanimously adopted the Resolution as follows:

1. Regarding the issuance of the adjusted Investment Plan for 2025 of the Company.

Pursuant to Official Letter No. 7122/TKV-ĐT dated 12 December 2025 of TKV regarding the Notification of the adjusted Investment Plan for 2025.

Considering Submission No. 6698/TTr-MTS dated 16 December 2025 of the Company regarding the request for approval of the adjusted Investment Plan for 2025, the members of the Board of Directors participated in providing opinions and adopted the following Resolution:

1.1. Approved contents:

Approve the adjusted Investment Plan for 2025 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company, specifically as follows:

- Adjusted investment implementation plan for 2025: 42,502 million VND
  Including:
  + Official plan: 42,502 million VND
  + Project preparation plan: 0 million VND
- Adjusted capital disbursement plan for 2025: 21,451 million VND
  Including:
  + Previous-year volume: 0 million VND
  + Official plan: 21,451 million VND
  + Project preparation plan: 0 million VND

(Detailed schedule of the adjusted Investment Plan for 2025 is attached)

4.2. The Chairman of the Board of Directors shall sign and issue the Decision regarding the approval of the adjusted Investment Plan for 2025 of the Company.

- The Board of Directors assigns the General Director to organize and implement the approved adjusted Investment Plan for 2025 in strict compliance with the current regulations on investment management and bidding of the State, TKV, and the Company, ensuring progress and production and business efficiency.

2. Regarding the issuance of the Investment Plan for 2026 of the Company.

Pursuant to Official Letter No. 7215/TKV-ĐT dated 15 December 2025 of TKV regarding the Notification of the Investment Plan for 2026.

Considering Submission No. 6714/TTr-MTS dated 16 December 2025 of the Company regarding the request for approval of the Investment Plan for 2026..

The members of the Board of Directors of the Company participated in providing opinions and adopted the following Resolution:

2.1. Approved contents:

Approve the Investment Plan for 2026 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company, specifically as follows:

- Investment implementation plan for 2026: 65,922 million VND

Including:

+ Official plan: 33,029 million VND
+ Project preparation plan: 1,242 million VND
+ Contingency plan: 31,651 million VND

- Capital disbursement plan for 2026: 65,922 million VND

Including:

+ Previous-year volume: 0 million VND
+ Official plan: 33,029 million VND
+ Project preparation plan: 1,242 million VND
+ Contingency plan: 31,651 million VND

(Detailed schedule of the Investment Plan for 2026 is attached)

2.2. The Chairman of the Board of Directors shall sign and issue the Decision regarding the provisional allocation of the Investment Plan for 2026 of the Company.

+ The Board of Directors assigns the General Director to organize and implement the Investment Plan for 2026 in strict compliance with the regulations on investment management and bidding of the State, TKV, and the Company, ensuring implementation progress, production and business efficiency, and capital preservation.

+ The Chairman of the Board of Directors shall submit the Investment Plan for 2026 to the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 for consideration and approval as the basis for implementation.

3. Regarding the approval of certain targets of the Production and Business Plan for 2026.

Pursuant to Official Letter No. 7138/TKV-KH dated 12 December 2025 of TKV regarding the Notification of the key targets of the Coordinated Business Plan for 2026.

Considering Submission No. 6760/TTr-MTS dated 17 December 2025 of the Company regarding the request for approval of certain targets of the Production and Business Plan for 2026.

The members of the Board of Directors of the Company participated in providing opinions and adopted the following Resolution:

3.1. Approved contents:

Approve certain targets of the Production and Business Plan for 2026. *(Detailed tables of the key targets of the Coordinated Business Plan for 2026 in Schedule No. 01 and Appendix No. 02 are attached).*

3.2. The Chairman of the Board of Directors shall sign and issue the Decision regarding the provisional assignment of the Production and Business Plan for 2026 of the Company.

+ The Board of Directors assigns the General Director to take the lead in formulating and implementing the Production and Business Management Plan for 2026 in strict compliance with the current regulations of the State, Vinacomin (TKV), and the Company, ensuring production and business efficiency and capital preservation.

+ The Chairman of the Board of Directors shall submit the Production and Business Plan for 2026 to the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 for consideration and approval as the basis for management and implementation.

Article 2. This Resolution shall take effect from the date of signing and issuance.

Article 3. Members of the Board of Directors; the Executive Board; the Chief Accountant; and relevant individuals shall implement this Resolution accordingly./.

ON BEHALF OF THE BODS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 5700100707 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV - TỈNH QUẢNG NINH

Pham Dang Phu

Recipients:
- As stated in Article 3 (e-copy);
- Party Committee (e-copy, for reporting);
- Supervisory Board (e-copy);
- Filed: Office Administration, Company Secretary.

ADJUSTED INVESTMENT IMPLEMENTATION PLAN FOR 2025
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued with Resolution No. 40/2025/NQ-HĐQT-MTS dated December 25, 2025 of the Board of Directors of the Company)

Unit: Million VND

TT	Project name	Project Commencement and Completion Period	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Adjusted Investment Implementation Plan for 2025			
						Total	Investment capital structure		
							Build	Device	Other expenses
	Total					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
A	**Official plan**					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
	Group C Project								
1	**Project for Investing in Production Equipment in 2025**	**2025**	**10.980**			**10.025**	**-**	**9.543**	**482**
	Accounting software			1	HT	450		450	
	Trucks (9-10 ton box trucks with canopy and lifting equipment)			2	The	3.793		3.793	
	Boiler equipment (1000 - 1500 kg/h)			1	Female	969		969	
	Fuel pump (6 nozzle type, 60-80l/min)			3	Female	1.587		1.587	
	Fuel dispensing column (Double column 140l/min)			4	Female	2.744		2.744	
	Consulting fees, other expenses, contingency.					482			482
2	**Watercraft Procurement Project**	**2025-2026**	**72.031**			**32.477**	**-**	**31.051**	**1.426**
	Watercraft convoys (each convoy consisting of: 1 tugboat with 720 horsepower + 4 floating deck barges with a carrying capacity of 1000 tons)			2	PT Group	31.051		31.051	
	Consulting fees, other expenses, contingency.					1.426			1.426
B	**Project preparation plan**								

ADJUSTED INVESTMENT CAPITAL DISBURSEMENT PLAN FOR 2025
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued with Resolution No. 40/2025/NQ-HĐQT-MTS dated December 25, 2025 of the Board of Directors of the Company)

Unit: Million VND

TT	Project name	Project Commencement and Completion Period (Approved / Estimated)	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Adjusted investment disbursement plan for 2025				
						Total	Funding			
							Commercial loans	Equity	Unit welfare fund	Other mobilization
	Total					**21.451**	**12.196**	**9.255**	**-**	**-**
A	**Previous year's volume**									
B	**Official plan**					**21.451**	**12.196**	**9.255**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Project for Investing in Production Equipment in 2025	2025	10.980			10.025	6.314	3.711		
2	Watercraft Procurement Project	2025-2026	72.031			11.426	5.882	5.544		
C	**Project preparation plan**									

INVESTMENT IMPLEMENTATION PLAN FOR 2026
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued with Resolution No. 40/2025/NQ-HĐQT-MTS dated December 25, 2025 of the Board of Directors of the Company)

Unit: Million VND

TT	Category	Project Commencement and Completion Period	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Investment implementation plan for 2026			
						Total	Investment capital structure		
							Build	Device	Other expenses
	Total					**65.922**	**-**	**59.932**	**5.989**
A	**Official plan**					**33.029**	**-**	**31.051**	**1.978**
	Group C Project								
1	Watercraft Procurement Project	2025-2026	72.031	PT Group	02	33.029		31.051	1.978
B	**Project preparation plan**					**1.242**	**-**	**-**	**1.242**
	Group C Project								
1	Project for the Construction of a Transshipment Depot and Oil Import Terminal	2026-2029	44.660			1.242			1.242
C	**Contingency plan**					**31.651**	**-**	**28.881**	**2.769**
	Group C Project								
1	Water Transport Capacity Enhancement Investment Project by 2026	2026-2027	86.371	PT Group	02	8.705		7.669	1.035
2	Investment Project for Production Equipment in 2026	2026-2027	23.404			22.946		21.212	1.734

INVESTMENT CAPITAL DISBURSEMENT PLAN FOR 2026
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued with Resolution No. 40/2025/NQ-HĐQT-MTS dated December 25, 2025 of the Board of Directors of the Company)

Unit: Million VND

TT	Category	Project Commencement and Completion Period (Approved / Estimated)	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Disbursement plan for 2025				
						Total	Capital structure			
							Commercial loans	Equity	Unit welfare fund	Other mobilization
	Total					**65.922**	**42.019**	**23.902**	**-**	**-**
A	**Previous year's volume**									
B	**Official plan**					**33.029**	**21.736**	**11.293**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Watercraft Procurement Project	2025-2026	72.031	PT Group	02	33.029	21.736	11.293		
C	**Project preparation plan**					**1.242**	**-**	**1.242**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Project for the Construction of a Transshipment Depot and Oil Import Terminal	2026-2029	44.660			1.242		1.242		
D	**Contingency plan**					**31.651**	**20.283**	**11.367**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Water transport capacity enhancement project by 2026	2026-2027	86.371	PT Group	02	8.705	5.369	3.336		
2	Project for Investing in Production Equipment in 2026	2026-2027	23.404			22.946	14.915	8.031		

APPENDIX NO. 01

SUMMARY OF KEY TARGETS OF THE PRODUCTION AND BUSINESS PLAN FOR 2026

(Issued with Resolution No. 40/2025/NQ-HĐQT-MTS dated 25 December 2025 of the Company's Board of Directors))

No.	INDICATORS	UNIT	2026 PLAN
1	**Main products**		
a	Supply services		
	- Diesel fuel, gasoline, lubricating oil, machine grease	1000 L	185.300
b	Port services		
	- Loading and unloading	Ton	1.450.000
	- Water Transport	Ton	640.000
c	Consumption of Cominlub lubricants	1000L	4.100
2	**Revenue**	**Mil VND**	**3.840.390**
2.1	Business of building materials and equipment		3.452.490
2.2	Port services		
	Loading and unloading		7.380
	Water transport		31.944
2.3	Lubricant production		251.330
2.4	Transportation and other services		97.246
3	**Cost of goods sold**	**Mil VND**	**3.379.720**
4	**Production value**	**Mil VND**	**460.672**
4.1	Business of building materials and equipment	Mil VND	121.570
4.2	Port services		
	- Loading and unloading	Mil VND	7.381
	- Water transport	Mil VND	25.144
4.3	Lubricant production	Mil VND	251.330
4.4	Transportation and other services	Mil VND	55.247
5	**Total costs during the period**	**Mil VND**	**439.140**
5.1	Intermediary costs	Mil VND	304.378
5.2	Value added	Mil VND	134.762
	- Depreciation of fixed assets	Mil VND	27.517
	- Salary	Mil VND	94.582
	+ Production and business wages	Mil VND	92.595
	+ Manager's salary	Mil VND	1.987
	- Social insurance, health insurance, unemployment insurance, trade union	Mil VND	12.663
6	**Profit**	**Mil VND**	**21.530**
*	**Return on equity**	**%**	**13**
7	**Guidelines on labor and wages**		
	- Average labor force	People	570
	- Average salary	1000 VND/person/month	13.828
	- Wage rates	1000 VND/GTSX	212
8	**Pay into the budget.**	**According to current regulations**	

APPENDIX NUMBER 02

KEY TARGETS OF THE LABOR AND WAGE PLAN FOR 2026

(Issued with Resolution No. 40/2025/NQ- HĐQT -MTS dated December 25, 2025 of the Board of Directors of the Company)

A. Labor utilization plan

TT	Target	Total	In there		
			In there	PTPV	PTPV
1	**Average Number of Employees**	**570**	**PTPV**	**Manage**	**133**
	- Company Management Personnel	5			5
	- Employees	565	375	62	128
2	**Newly Recruited Employees**	21	19		2

B. Plan for the use of the salary fund

TT	Target	Unit	Total	Note
1	**Total Payroll Fund**	**Mil. VND**	**94.582**	
a	Company Management Personnel	**Mil. VND**	1.987	
	- Chairman (concurrently General Director / Director)	**Mil. VND**		
	- Director	**Mil. VND**	445	
	- Deputy Directors, Members of the Board of Directors	**Mil. VND**	1.183	Including 02 Deputy Directors and 01 Member of the Board of Directors
	- Chief Accountant	**Mil. VND**	360	
b	Employees		92.595	
*	**Breakdown by Sector**			
	- Coal Production	Mil. VND		
	- Other Production Activities	Mil. VND	94.582	
2	**Average Salary**	**1000VND/ person/month**	**13.828**	
	- Company Management Personnel	**1000VND/ person/month**	33.120	
	- Employees	**1000VND/ person/month**	13.657	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6983**/QĐ-MTS

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;

Công văn số: 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của TKV Về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV. *(Có Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 chi tiết kèm theo).*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2026, tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và của Công ty, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để xin ý kiến thông qua, làm căn cứ điều hành và triển khai thực hiện.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Các Phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4(e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- BKS, HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- Giám đốc, các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN (e-copy);
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Phú

PHỤ LỤC SỐ 01

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHKD 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6983/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2026
1	**Sản phẩm chủ yếu**		
a	Dịch vụ cung ứng		
	- Dầu Diesel, Xăng, dầu nhờn, mỡ máy	1000 L	185.300
b	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tấn	1.450.000
	- Vận tải Thủy	Tấn	640.000
c	Tiêu thụ dầu nhờn Cominlub	1000L	4.100
2	**Doanh thu**	**Tr.đồng**	**3.840.390**
2.1	Kinh doanh VTTB		3.452.490
2.2	Dịch vụ cảng		
	Bốc xếp		7.380
	Vận tải thuỷ		31.944
2.3	Sản xuất dầu nhờn		251.330
2.4	Vận tải và dịch vụ khác		97.246
3	**Giá vốn lưu chuyển hàng hóa**	**Tr.đồng**	**3.379.720**
4	**Giá trị sản xuất**	**Tr.đồng**	**460.672**
4.1	Kinh doanh VTTB	Tr.đồng	121.570
4.2	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tr.đồng	7.381
	- Vận tải thuỷ	Tr.đồng	25.144
4.3	Sản xuất dầu nhờn	Tr.đồng	251.330
4.4	Vận tải và dịch vụ khác	Tr.đồng	55.247
5	**Tổng chi phí trong kỳ**	**Tr.đồng**	**439.140**
5.1	Chi phí trung gian	Tr.đồng	304.378
5.2	Giá trị gia tăng	Tr.đồng	134.762
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	27.517
	- Tiền lương	Tr.đồng	94.582
	+ Tiền lương SXKD	Tr.đồng	92.595
	+ Tiền lương người quản lý	Tr.đồng	1.987
	- BHXH, Y tế, TN, CĐ	Tr.đồng	12.663
6	**Lợi nhuận**	**Tr.đồng**	**21.530**
*	**Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu**	**%**	**13**
7	**Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động, tiền lương**		
	- Lao động bình quân	Người	570
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	13.828
	- Đơn giá tiền lương	1000đ/GTSX	212
8	**Nộp ngân sách**	**Theo quy định hiện hành**	

PHỤ LỤC SỐ 02

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG CHỦ YẾU NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6983/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT)

A. Kế hoạch sử dụng lao động

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó		
			Công nghệ	PTPV	Quản lý
1	**Lao động bình quân**	**570**	**375**	**62**	**133**
	- Người quản lý công ty	5			5
	- Người lao động	565	375	62	128
2	**Lao động tuyển mới**	21	19		2

B. Kế hoạch sử dụng quỹ lương

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
1	**Tổng quỹ lương**	**Tr.đồng**	**94.582**	
a	Người quản lý công ty	**Tr.đồng**	1.987	
	- Chủ tịch (kiêm TGĐ, GĐ)	**Tr.đồng**		
	- Giám đốc	**Tr.đồng**	445	
	- Phó giám đốc, TV HĐQT	**Tr.đồng**	1.183	Gồm 02 Phó GĐ, 01 TV HĐQT
	- Kế toán trưởng	**Tr.đồng**	360	
b	Người lao động		92.595	
*	**Phân theo lĩnh vực**			
	- Sản xuất than	Tr.đồng		
	- Sản xuất khác	Tr.đồng	94.582	
2	**Tiền lương bình quân**	**1000đ/ng/th**	**13.828**	
	- Người quản lý công ty	**1000đ/ng/th**	33.120	
	- Người lao động	**1000đ/ng/th**	13.657	

VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: **6983**/QD-MTS

Quang Ninh, 25th December, 2025

DECISION
Regarding the Provisional Assignment of the Production and Business Plan for 2026 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

BOARD OF DIRECTORS
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company;

Pursuant to Official Dispatch No. 7138/TKV-KH dated 12 December 2025 of Vinacomin regarding the notification of the key targets of the Production and Business Plan for 2026;

Pursuant to Resolution No. 40/2025/NQ-HDQT-MTS dated 25 December 2025 of the Company's Board of Directors.

HEREBY DECIDES:

Article 1: To provisionally assign the Production and Business Plan for 2026 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company. *(Accompanied by detailed Appendix No. 01 and Appendix No. 02 attached hereto).*

Article 2: This Decision shall take effect from the date of signing and issuance.

Article 3: The Board of Directors assigns the Director of the Company to take the lead in formulating and organizing the implementation of the Production and Business Management Plan for 2026, in strict compliance with the prevailing regulations of the State, Vinacomin, and the Company, ensuring operational efficiency and capital preservation. The Chairman of the Board of Directors shall submit the Production and Business Plan for 2026 to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval, serving as the basis for management and implementation.

Article 4. Members of the Board of Directors, the Board of Management of the Company; the Chief Accountant, the Chief of Office, departments, workshops, branches, and relevant individuals shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Recipients:
- As stated in Article 4 (e-copy);
- Party Committee (e-copy, for reporting);
- BOS, BOD (e-copy, for reporting);
- Director, Deputy Directors, Chief Accountant (e-copy);
- Departments, Workshops, Branches (e-copy);
- Archive: Office, Investment Planning Department, Company Secretary.

O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 5700100707 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
TỈNH QUẢNG NINH

Pham Dang Phu

APPENDIX NO. 01

SUMMARY OF KEY TARGETS OF THE 2026 PRODUCTION AND BUSINESS PLAN

(Issued concurrently with Decision No.:6983/QD-MTS dated December 25, 2025, of the Board of Directors)

No.	INDICATORS	UNIT	2026 PLAN
1	**Main Products and Services**		
a	Supply Services		
	- Diesel oil, gasoline, lubricating oil, industrial grease	1000 L	185,300
b	Port Services		
	- Cargo handling	Tons	1,450,000
	- Inland waterway transport	Tons	640,000
c	Consumption of Cominlub Lubricants	1000L	4,100
2	**Revenue**	**VND million**	**3,840,390**
2.1	Trading of materials and equipment		3,452,490
2.2	Port services		
	- Cargo handling		7,380
	- Inland waterway transport		31,944
2.3	Lubricant production		251,330
2.4	Transportation and other services		97,246
3	**Cost of Goods in Circulation**	**VND million**	**3,379,720**
4	**Gross Output Value**	**VND million**	**460,672**
4.1	Trading of materials and equipment	VND million	121,570
4.2	Port services		
	- Cargo handling	VND million	7,381
	- Inland waterway transport	VND million	25,144
4.3	Lubricant production	VND million	251,330
4.4	Transportation and other services	VND million	55,247
5	**Total Costs for the Period**	**VND million**	**439,140**
5.1	Intermediate Costs	VND million	304,378
5.2	Value Added	VND million	134,762
	- Depreciation of fixed assets	VND million	27,517
	- Wages and salaries	VND million	94,582
	+ Wages for production and business activities	VND million	92,595
	+ Wages for management personnel	VND million	1,987
	- Social insurance, health insurance, unemployment insurance, and trade union contributions	VND million	12,663
6	**Profit**	**VND million**	**21,530**
*	**Return on Equity**	**%**	**13**
7	**Indicative Labor and Wage Indicators**		
	- Average number of employees	Persons	570
	- Average wage	VND 1000/person-month	13,828
	- Wage unit price	VND 1000 per unit of gross output value	212
8	**State Budget Contributions**	**In accordance with the prevailing regulations**	

APPENDIX NO. 02

KEY LABOR AND WAGE PLANNING INDICATORS FOR 2026

(Issued concurrently with Decision No.:6983/QD-MTS dated December 25, 2025, of the Board of Directors)

A. Labor Utilization Plan

No.	Indicators	Total	Including		
			Technical	Operations	Management
1	**Average number of employees**	**570**	**375**	**62**	**133**
	- Company management personnel	5			5
	- Employees	565	375	62	128
2	**Newly recruited employees**	21	19		2

B. Plan for the Utilization of the Wage Fund

No.	Indicators	Unit	Total	Note
1	**Total wage fund**	**VND million**	**94.582**	
a	Company management personnel	**VND million**	1.987	
	- Chairman (concurrently General Director /Director)	**VND million**		
	- Director	**VND million**	445	
	- Deputy Directors, Members of the Board of Directors	**VND million**	1.183	Including 02 Deputy Directors and 01 Member of the Board of Directors
	- Chief Accountant	**VND million**	360	
b	Employees		92.595	
*	**Breakdown by business sector**			
	- Coal production	VND million		
	- Other production activities	VND million	94.582	
2	**Average wage**	VND 1000/person/month	**13.828**	
	- Company management personnel	VND 1000/person-month	33.120	
	- Employees	VND 1000/person-month	13.657	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6981**/QĐ-MTS

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;

Căn cứ Quyết định số: 4223/QĐ-MTS ngày 25/10/2024 của Công ty Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;

Căn cứ Văn bản số: 7122/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 của TKV Về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh đối với Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;

Căn cứ Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, với các nội dung sau:

- Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 điều chỉnh: 42.502 triệu đồng
  Trong đó:
  + Kế hoạch chính thức: 42.502 triệu đồng
  + Kế hoạch chuẩn bị dự án: 0 triệu đồng
- Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 điều chỉnh: 21.451 triệu đồng
  Trong đó:
  + Khối lượng năm trước: 0 triệu đồng
  + Kế hoạch chính thức: 21.451 triệu đồng
  + Kế hoạch chuẩn bị dự án: 0 triệu đồng

(Có biểu chi tiết Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh kèm theo)

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh đã được duyệt tuân thủ theo đúng quy định về quản lý đầu tư và đấu thầu hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số: 6188/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Các Phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4(e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- BKS, HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- Giám đốc, các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN (e-copy);
- Lưu: VP, KHĐT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100707 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Đăng Phú

707 - C.T.C.P
Y
N
TKV
NINH

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6981/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 điều chỉnh				
						Tổng số	Nguồn vốn			
							Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	Tổng số					**21.451**	**12.196**	**9.255**	-	-
A	**Khối lượng năm trước**									
B	**Kế hoạch chính thức**					**21.451**	**12.196**	**9.255**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	2025	10.980			10.025	6.314	3.711		
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ	2025-2026	72.031			11.426	5.882	5.544		
C	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**									

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2025 ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6981/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 điều chỉnh			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	Tổng số					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
A	**Kế hoạch chính thức**					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
	Dự án nhóm C								
1	**Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025**	**2025**	**10.980**			**10.025**	**-**	**9.543**	**482**
	Phần mềm kế toán			1	HT	450		450	
	Xe ô tô tải (Xe tải thùng 9-10 tấn có mui và thiết bị nâng hạ)			2	Chiếc	3.793		3.793	
	Thiết bị nồi hơi (1000 - 1500kg/h			1	Cái	969		969	
	Cột bơm xăng dầu (loại 6 vòi, 60-80l/p)			3	Cái	1.587		1.587	
	Cột bơm xăng dầu (Cột kép 140l/p)			4	Cái	2.744		2.744	
	Chi phí tư vấn, khác, dự phòng					482			482
2	**Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ**	**2025-2026**	**72.031**			**32.477**	**-**	**31.051**	**1.426**
	Đoàn phương tiện thủy (mỗi đoàn gồm: 01 tàu đẩy 720CV + 04 sà lan boong nổi trọng tải 1000T)			2	Đoàn PT	31.051		31.051	
	Chi phí tư vấn, khác, dự phòng					1.426			1.426
B	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**								

VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: **6981**/QD-MTS

Quang Ninh, 25th December, 2025

DECISION
Regarding the Approval of the Adjusted Investment Plan for 2025 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

BOARD OF DIRECTORS
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company;

Pursuant to Decision No. 4223/QD-MTS dated 25 October 2024 of the Company on the promulgation of the Regulations on Investment and Construction Management of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company;

Pursuant to Document No. 7122/TKV-DT dated 12 December 2025 of Vinacomin regarding the notification of the adjusted Investment Plan for 2025 applicable to Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 40/2025/NQ-HDQT-MTS dated 25 December 2025 of the Company's Board of Directors.

HEREBY DECIDES:

Article 1. To approve the Adjusted Investment Plan for 2025 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company with the following key contents:

- Adjusted investment implementation plan for 2025: VND 42,502 million
  Including:
  + Official investment plan: VND 42,502 million
  + Project preparation plan: VND 0 million
- Adjusted capital disbursement plan for investment in 2025: VND 21,451 million
  Including:
  + Carry-over volume from previous years: VND 0 million
  + Official investment plan: VND 21,451 million
  + Project preparation plan: VND 0 million

(Accompanied by the detailed Schedule of the adjusted 2025 Investment Plan)

Article 2. The Board of Directors assigns the Director to organize and implement the approved Adjusted Investment Plan for 2025 in strict compliance with the current regulations on investment management and bidding of the State, Vinacomin, and the Company, ensuring progress and efficiency in production and business operations.

Article 3. This Decision shall take effect from the date of signing and issuance. This Decision supersedes Decision No. 6188/QD-MTS dated 17 December 2024 of the Company's Board of Directors.

Article 4. Members of the Board of Directors, the Board of Management of the Company; the Chief Accountant, the Chief of Office, departments, workshops, branches, and relevant individuals shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Recipients:
- As stated in Article 4 (e-copy);
- Party Committee (e-copy, for reporting);
- BOS, BOD (e-copy, for reporting);
- Director, Deputy Directors, Chief Accountant (e-copy);
- Departments, Workshops, Branches (e-copy);
- Archive: Office, Investment Planning Department, Company Secretary.

O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Pham Dang Phu

ADJUSTED INVESTMENT IMPLEMENTATION PLAN FOR 2025
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued concurrently with Decision No.:6981/QD-MTS dated December 25, 2025, of the Board of Directors)

Unit: Million VND

TT	Project name	Project Commencement and Completion Period (Approved /	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Adjusted Investment Implementation Plan for 2025			
						Total	Investment capital structure		
							Build	Device	Other expenses
	Total					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
A	**Official plan**					**42.502**	**-**	**40.594**	**1.908**
	Group C Project								
1	**Project for Investing in Production Equipment in 2025**	**2025**	**10.980**			**10.025**	**-**	**9.543**	**482**
	Accounting software			1	HT	450		450	
	Trucks (9-10 ton box trucks with canopy and lifting equipment)			2	The	3.793		3.793	
	Boiler equipment (1000 - 1500 kg/h)			1	Female	969		969	
	Fuel pump (6 nozzle type, 60-80l/min)			3	Female	1.587		1.587	
	Fuel dispensing column (Double column 140l/min)			4	Female	2.744		2.744	
	Consulting fees, other expenses, contingency.					482			482
2	**Watercraft Procurement Project**	**2025-2026**	**72.031**			**32.477**	**-**	**31.051**	**1.426**
	Watercraft convoys (each convoy consisting of: 1 tugboat with 720 horsepower + 4 floating deck barges with a carrying capacity of 1000 tons)			2	PT Group	31.051		31.051	
	Consulting fees, other expenses, contingency.					1.426			1.426
B	**Project preparation plan**								

ADJUSTED INVESTMENT CAPITAL DISBURSEMENT PLAN FOR 2025
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued concurrently with Decision No.:6981/QD-MTS dated December 25, 2025, of the Board of Directors)

Unit: Million VND

TT	Project name	Project Commencement and Completion Period (Approved / Estimated)	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Adjusted investment disbursement plan for 2025				
						Total	Funding			
							Commercial loans	Equity	Unit welfare fund	Other mobilization
	Total					**21.451**	**12.196**	**9.255**	-	-
A	**Previous year's volume**									
B	**Official plan**					**21.451**	**12.196**	**9.255**	-	-
	Group C Project									
1	Project for Investing in Production Equipment in 2025	2025	10.980			10.025	6.314	3.711		
2	Watercraft Procurement Project	2025-2026	72.031			11.426	5.882	5.544		
C	**Project preparation plan**									

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Số: **6982**/QĐ-MTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giao Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;

Căn cứ Quyết định số: 4223/QĐ-MTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;

Căn cứ Công văn số số: 7215//TKV-ĐT ngày 15/12/2025 của Tập đoàn TKV Về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số: 40/2025/NQ-HĐQT-MTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, cụ thể như sau:

- Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026:	65.922 triệu đồng
Trong đó:	
+ Kế hoạch chính thức:	33.029 triệu đồng
+ Kế hoạch chuẩn bị dự án:	1.242 triệu đồng
+ Kế hoạch dự phòng:	31.651 triệu đồng
- Kế hoạch giải ngân năm 2026:	65.922 triệu đồng
Trong đó:	
+ Khối lượng năm trước:	0 triệu đồng
+ Kế hoạch chính thức:	33.029 triệu đồng
+ Kế hoạch chuẩn bị dự án:	1.242 triệu đồng
+ Kế hoạch dự phòng:	31.651 triệu đồng

(Có biểu chi tiết Kế hoạch đầu tư năm 2026 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2026 đã được phê duyệt tuân thủ theo đúng quy định về quản lý đầu tư và đấu thầu của Nhà nước, của TKV và của Công ty, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình báo cáo Kế hoạch đầu tư năm 2026 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để xin ý kiến thông qua, làm căn cứ triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Các Phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4(e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- BKS, HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- Giám đốc, các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN (e-copy);
- Lưu: VP, KHĐT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100707 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Đăng Phú

C.T.C.P

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6982/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	Tổng số					**65.922**	**-**	**59.932**	**5.989**
A	**Kế hoạch chính thức**					**33.029**	**-**	**31.051**	**1.978**
	Dự án nhóm C								
1	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ	2025-2026	72.031	Đoàn PT	02	33.029		31.051	1.978
B	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**					**1.242**	**-**	**-**	**1.242**
	Dự án nhóm C								
1	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, Bến nhập dầu	2026-2029	44.660			1.242			1.242
C	**Kế hoạch dự phòng**					**31.651**	**-**	**28.881**	**2.769**
	Dự án nhóm C								
1	Dự án nâng cao năng lực vận tải phương tiện thuỷ năm 2026	2026-2027	86.371	Đoàn PT	02	8.705		7.669	1.035
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026	2026-2027	23.404			22.946		21.212	1.734

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6982/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch giải ngân năm 2025				
						Tổng số	Cơ cấu nguồn vốn			
							Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	Tổng số					**65.922**	**42.019**	**23.902**	-	-
A	**Khối lượng năm trước**									
B	**Kế hoạch chính thức**					**33.029**	**21.736**	**11.293**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thuỷ	2025-2026	72.031	Đoàn PT	02	33.029	21.736	11.293		
C	**Kế hoạch chuẩn bị dự án**					**1.242**	-	**1.242**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, Bến nhập dầu	2026-2029	44.660			1.242		1.242		
D	**Kế hoạch dự phòng**					**31.651**	**20.283**	**11.367**	-	-
	Dự án nhóm C									
1	Dự án nâng cao năng lực vận tải phương tiện thuỷ năm 2026	2026-2027	86.371	Đoàn PT	02	8.705	5.369	3.336		
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026	2026-2027	23.404			22.946	14.915	8.031		

VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

No.: **6982**/QD-MTS

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Quang Ninh, 25th December, 2025

DECISION
Regarding the Provisional Assignment of the Investment Plan for 2026 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

BOARD OF DIRECTORS
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company;

Pursuant to Decision No. 4223/QD-MTS dated 25 October 2024 of the Company on the promulgation of the Regulations on Investment and Construction Management of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company;

Pursuant to Official Dispatch No. 7215/TKV-DT dated 15 December 2025 of Vinacomin regarding the notification of the Investment Plan for 2026;

Pursuant to Resolution No. 40/2025/NQ-HDQT-MTS dated 25 December 2025 of the Company's Board of Directors.

HEREBY DECIDES:

Article 1. To provisionally assign the Investment Plan for 2026 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company, with the following details:

- Investment implementation plan for 2026:	VND 65,922 million
Including:	
+ Official investment plan:	VND 33,029 million
+ Project preparation plan:	VND 1,242 million
+ Contingency plan:	VND 31,651 million
- Capital disbursement plan for 2026:	VND 65,922 million
Including:	
+ Carry-over volume from previous years:	VND 0 million
+ Official investment plan:	VND 33,029 million
+ Project preparation plan:	VND 1,242 million
+ Contingency plan:	VND 31,651 million

(Accompanied by the detailed Schedule of the 2026 Investment Plan)

Article 2. The Board of Directors assigns the Director of the Company to organize and implement the approved Investment Plan for 2026 in strict compliance with the State's regulations on investment management and bidding, as well as the relevant regulations of Vinacomin and the Company, ensuring progress and efficiency in production and business operations. The Chairman of the Board of Directors shall submit the Investment Plan for 2026 to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval, as a basis for implementation.

Article 3. This Decision shall take effect from 01 January 2026.

Article 4. Members of the Board of Directors, the Board of Management of the Company; the Chief Accountant, the Chief of Office, departments, workshops, branches, and relevant individuals shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Recipients:
- As stated in Article 4 (e-copy);
- Party Committee (e-copy, for reporting);
- BOS, BOD (e-copy, for reporting);
- Director, Deputy Directors, Chief Accountant (e-copy);
- Departments, Workshops, Branches (e-copy);
- Archive: Office, Investment Planning Department, Company Secretary.

O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 5700100707 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV TỈNH QUẢNG NINH

Pham Dang Phu

INVESTMENT CAPITAL DISBURSEMENT PLAN FOR 2026
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued concurrently with Decision No.:6982/QD-MTS dated December 25, 2025, of the Board of Directors)

Unit: Million VND

TT	Category	Project Commencement and Completion Period (Approved / Estimated)	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Disbursement plan for 2025				
						Total	Capital structure			
							Commercial loans	Equity	Unit welfare fund	Other mobilization
	Total					**65.922**	**42.019**	**23.902**	**-**	**-**
A	**Previous year's volume**									
B	**Official plan**					**33.029**	**21.736**	**11.293**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Watercraft Procurement Project	2025-2026	72.031	PT Group	02	33.029	21.736	11.293		
C	**Project preparation plan**					**1.242**	**-**	**1.242**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Project for the Construction of a Transshipment Depot and Oil Import Terminal	2026-2029	44.660			1.242		1.242		
D	**Contingency plan**					**31.651**	**20.283**	**11.367**	**-**	**-**
	Group C Project									
1	Water transport capacity enhancement project by 2026	2026-2027	86.371	PT Group	02	8.705	5.369	3.336		
2	Project for Investing in Production Equipment in 2026	2026-2027	23.404			22.946	14.915	8.031		

INVESTMENT IMPLEMENTATION PLAN FOR 2026
VINACOMIN-MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

(Issued concurrently with Decision No.:6982/QD-MTS dated December 25, 2025, of the Board of Directors)

Unit: Million VND

TT	Category	Project Commencement and Completion Period (Approved /	Total Investment Capital (Approved / Estimated)	Unit	Mass	Investment implementation plan for 2026			
						Total	Investment capital structure		
							Build	Device	Other expenses
	Total					**65.922**	**-**	**59.932**	**5.989**
A	**Official plan**					**33.029**	**-**	**31.051**	**1.978**
	Group C Project								
1	Watercraft Procurement Project	2025-2026	72.031	PT Group	02	33.029		31.051	1.978
B	**Project preparation plan**					**1.242**	**-**	**-**	**1.242**
	Group C Project								
1	Project for the Construction of a Transshipment Depot and Oil Import Terminal	2026-2029	44.660			1.242			1.242
C	**Contingency plan**					**31.651**	**-**	**28.881**	**2.769**
	Group C Project								
1	Water Transport Capacity Enhancement Investment Project by 2026	2026-2027	86.371	PT Group	02	8.705		7.669	1.035
2	Investment Project for Production Equipment in 2026	2026-2027	23.404			22.946		21.212	1.734